

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/DS-ST

Ngày 27 – 9 – 2019

*“V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2019/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Huyền T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn K;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Trần Huyền T trình bày:* Vào khoảng 18 giờ, ngày 02 tháng 11 năm 2018 chị đến nhà anh Trịnh Văn K gom hụi, anh K không đồng hụi mà còn dùng tay đánh vào mặt chị gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 09%. Sau khi bị đánh gây thương tích chị phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Cà Mau từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018, cụ thể:

- Tiền bao xe ngày 03/11/2018 từ bến phà Cỏ Bẹ đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Cà Mau 01 lượt đi 700.000 đồng

- Chi phí ăn, uống từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018, của 02 người bằng 1.050.000 đồng;
- Chi phí làm giấy y chứng ngày 09/11/2018 số tiền 120.000 đồng;
- Tiền bao xe ngày 09/11/2018 từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau về đến bến phà Cả Bè 700.000 đồng;
- Tiền bao xe đi, về ngày 16/11/2018 đến trụ sở công an nhân dân huyện Đầm Dơi làm việc 200.000 đồng;
- Tiền bao xe đi, về ngày 20/11/2018 từ bến phà Cả Bè đến Bệnh viện tỉnh Cà Mau lấy giấy tờ chứng y 300.000 đồng;
- Tiền bao xe ngày 06/12/2018 từ Hồ Gui đến Cà Mau 300.000 đồng; viện phí chụp hình Citi 972.000 đồng.

Tổng chi phí chị T điều trị bệnh là 4.342.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm chị T yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị số tiền 4.000.000 đồng như đã thỏa thuận ngày 25/01/2019 tại Công an xã N, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Trịnh Văn K, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh K không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và anh K không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Huyền T yêu cầu anh Trịnh Văn K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 4.000.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị T bị anh K đánh gây thương tích vào ngày 02/11/2018 dẫn đến chị T phải điều trị tại Bệnh viện tỉnh Cà Mau là có thật. Bởi lẽ, hành vi của anh K đã xâm phạm đến sức khỏe của chị T đã được Ủy ban nhân dân xã N xử phạt tại Quyết định số 02/QĐ – XPVPHC, ngày 20/11/2018 với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*” theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, nhưng quyết định này chưa giải quyết việc bồi thường thiệt hại về vật chất.

[4] Mặt khác, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 304/TgT, ngày 12/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 9%. Nên việc chị T nhập

viện điều trị bệnh tại Bệnh viện tỉnh Cà Mau là có thật và phù hợp với lời trình bày của chị T tại phiên tòa cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, xét chi phí điều trị bệnh do chị T kê khai với tổng số tiền 4.342.000 đồng là chưa phù hợp với toa vé và chi phí thực tế. Tuy nhiên, sau khi chị T xuất viện, đến ngày 25/01/2019 thì chị T và anh K được Công an xã N mời giải quyết đối với các khoản chi phí chị T điều trị bệnh cũng như các chi phí khác được chị T và anh K thống nhất thỏa thuận anh K có nghĩa vụ bồi thường cho chị T số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 01/02/2019. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định sự thỏa thuận này là ý chí của chị T với anh K đối với toàn bộ khoản chi phí thực tế mà chị T đã điều trị thương tích do anh K gây ra, nên tại phiên tòa chị T yêu cầu anh K phải bồi thường cho chị T số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Trịnh Văn K phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Huyền T.

Buộc anh Trịnh Văn K trả cho chị Trần Huyền T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh K còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Văn K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); anh K chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Tiêu Hồng Phụng